

Hoạt động mua bán lâm sản ngoài gỗ của các tộc người khu vực biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

Phạm Thị Cẩm Vân*

Nhận ngày 5 tháng 4 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 6 năm 2023.

Tóm tắt: Khu vực biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, được coi là một trong những nơi có nguồn tài nguyên lâm sản khá phong phú. Nhờ vào đặc trưng cư trú dọc đường biên và sự phát triển của công nghệ thông tin, hoạt động mua bán lâm sản ngoài gỗ (LSNG) (quế, sa nhân, cây dược liệu tự nhiên) đã phát triển không chỉ bó hẹp trong phạm vi địa phương mà còn mở rộng sang cả bên kia biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Đồng thời, thu nhập của người dân cũng được tăng lên. Tuy nhiên, chính sách quản lý đường biên của nước ta và Trung Quốc hiện nay cùng sự khai thác dược liệu quá nhiều đã khiến hoạt động mua bán này trở nên khó bền vững.

Từ khóa: Biên giới, Mường Khương, Lào Cai, lâm sản, người Dao, người Hmông.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: The border area of Mường Khương district, Lào Cai province is plentiful of forest products. Living along the border and the innovation of information technology has caused the development of the trade of non-timber forest products (cinnamon, amaranth, natural medicinal plants) of the local people and brought extra income. This trade operates not only in the local area but also to the other side of the Vietnam - China border. However, these trading activities become less sustainable due to the border policies of both Vietnam and China and the over-exploitation of medicinal herbs.

Keywords: Border, Mường Khương, Lào Cai, forest products trade, Dao people, Hmông people.

Subject classification: Ethnology

1. Mở đầu

Khoản 16 Điều 2 Luật Lâm nghiệp 2017 quy định “Lâm sản là sản phẩm khai thác từ rừng bao gồm thực vật rừng, động vật rừng và các sinh vật rừng khác gồm cả gỗ, lâm sản ngoài gỗ, sản phẩm gỗ, song, mây, tre, nứa đã chế biến” (Luật Lâm nghiệp, 2017). Cũng theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2006), “Lâm sản ngoài gỗ (non-timber forest products) bao gồm những sản phẩm tái tạo được ngoài gỗ, củi và than gỗ. Lâm sản ngoài gỗ được lấy từ rừng, đất rừng hoặc từ những cây thân gỗ”.

Tại Việt Nam hiện nay, LSNG được xác định dựa trên công dụng (sản phẩm lấy sợi, sản phẩm làm thực phẩm, sản phẩm chiết xuất, các sản phẩm từ động vật...). Theo *Danh mục bổ sung một số loài cây trồng rừng và cây lâm sản ngoài gỗ tại 63 huyện nghèo thuộc 21 tỉnh theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ*, ban hành ngày 23/6/2010, một số cây công nhận là LSNG của Mường Khương là: sa nhân, chè shan, quế, hồi, trâu. Trong bài viết này, các nhóm cây LSNG được tìm hiểu: quế (đang có xu hướng mở rộng diện tích), sa nhân (cây trồng ngoài gỗ có diện tích lớn nhất tại Mường Khương), và các sản phẩm tự nhiên thu hái từ rừng khác.

* Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: phamcamvan0403@gmail.com

Các tộc người sinh sống ở khu vực miền núi biên giới thường tận dụng điều kiện cư trú để khai thác và sản xuất lâm sản. Tại Mường Khương, người dân cũng đã khai thác các nguồn lâm sản khác nhau từ rừng để tìm kiếm nguồn thu nhập (Đoàn Việt, 2022; Tạ Hữu Đức, 2022). Bên cạnh đó, các hoạt động sinh kế từ rừng của người dân Mường Khương cũng gặp những khó khăn nhất định (Nguyễn Công Thảo, 2021). Hiện nay, hoạt động buôn bán các lâm sản (lâm sản gỗ và LSNG) của cư dân vùng biên khá tấp nập, nhưng còn rất ít các nghiên cứu đề cập (Phạm Thị Cẩm Vân, 2022). Chính vì vậy, bài viết được thực hiện nhằm đưa ra bức tranh cụ thể về hoạt động buôn bán LSNG của một số tộc người ở khu vực biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; phân tích các yếu tố tác động đến hoạt động này để thấy rõ được tính rủi ro cũng như khó khăn, thách thức họ gặp phải khi tham gia buôn bán LSNG ở khu vực biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai trong bối cảnh hiện nay. Kết quả nghiên cứu dựa trên tư liệu điền dã tại huyện Mường Khương vào hai đợt (tháng 11/2021 và tháng 2/2022) và các tài liệu thứ cấp khác có liên quan.

2. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu và thực trạng nguồn lâm sản gỗ của huyện Mường Khương

Mường Khương là huyện biên giới vùng cao, diện tích tự nhiên 56.460,27 ha, trong đó, diện tích có rừng là 23.842,76 ha (chiếm 42,23% diện tích đất tự nhiên), độ che phủ đạt 43,1% (Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương, 2021). Cho đến nay, chính quyền Mường Khương nói riêng và tại các địa phương có rừng khác nói chung đều đang mong muốn phát triển rừng với mục tiêu “vừa thu được nguồn lợi từ rừng, vừa bảo vệ rừng”. Chính vì vậy, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm LSNG đã và đang được quan tâm. Cũng để làm được việc đó, không có con đường nào khác ngoài việc phải dựa vào cộng đồng địa phương cùng với các quyết sách của nhà nước. Theo số liệu thống kê năm 2020, tổng dân số của huyện là 65.010 người, cơ cấu dân số Mường Khương hiện nay bao gồm người Hmông (43,2%), người Dao (25,6%), người Giáy (27,9%), còn lại là người Kinh, Mường, Hoa, Nùng. Với đặc thù về vị trí địa lý, dân cư đã hình thành trong xã hội Mường Khương những mối quan hệ khăng khít không thể tách rời - đó là quan hệ dân tộc xuyên biên giới và mối quan hệ đồng tộc, khác tộc người... Cộng đồng dân tộc trên địa bàn huyện đã biết tận dụng lợi thế này để thương mại hóa lâm sản nói chung và LSNG nói riêng nhằm tạo thêm thu nhập cho gia đình.

Tài nguyên rừng và các cây dược liệu: theo kết quả thống kê đất đai năm 2020, diện tích đất lâm nghiệp của huyện có 24.260,46 ha, chiếm 42,97% diện tích đất tự nhiên, trong đó, đất rừng phòng hộ có 15.662,85 ha và đất rừng sản xuất có 8.597,61 ha (Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương, 2020). Với độ cao trung bình 950 m so với mặt nước biển, có nơi cao đến 15.091 m (xã Pha Long), nơi đây có hai kiểu thực vật chính: kiểu nhiệt đới núi cao (phân bố ở sườn đỉnh các dãy núi có độ cao trên 700 m tại một số xã của Mường Khương (Pha Long, Dìn Chìn, Tả Ngải Chồ, Tả Gia Khâu, Cao Sơn, Lùng Khẩu Nhìn, La Pán Tẩn) với các loại thực vật như : sa mộc, tổng quán sủ...) và kiểu rừng thường xanh xen cây rụng lá mùa thu cùng hệ sinh thái rừng tre nứa (400 - 800 m) (các xã vùng giữa Thanh Bình, Nậm Chảy, Nậm Lư, Mường Khương và Tung Chung Phố, Bản Lầu, Bản Xen và Lùng Vai) với các loại cây: keo lá trầm, bạch đàn, trầu, mỡ, bồ đề và các loại tre, nứa, vầu (Lê Bá Thảo, 1990). Trong các hệ sinh thái theo đai cao này, còn tồn tại hệ thống các cây tầng thấp, làm nguồn dược liệu và thức ăn quý hiếm cho người dân. Theo thống kê tại Mường Khương, hiện nay có thể tìm thấy hàng chục cây dược liệu như: sâm đất, sâm thực linh, củ hoàng liên, củ khúc khắc, củ hoàng đằng, sâm tiên mao, lá khô, lá gan giải...

Bảng 1: Danh sách cây dược liệu tìm được ở Mường Khương

STT	Loại cây	Địa điểm phân bố chủ yếu
1	Dây gắm, dây máu chó	Tất cả các xã trên địa bàn huyện
2	Lá khô, lá gan giải	Pha Long, Dìn Chìn, Tả Ngải Chồ, Tả Gia Khâu, Cao Sơn, Nậm Chảy

3	Lá gan giải	Các xã vùng cao: Cao Sơn, Lùng Khẩu Nhin, La Pán Tản, Tả Thàng
4	Củ hoàng tinh, củ sâm, củ khúc khắc, củ hoàng đằng, củ cốt toái	Nậm Cháy, Tả Thàng Cao Sơn, Lùng Khẩu Nhin, La Pán Tản
5	Cây thông đất (rễ, lá, cành, thân)	Các xã vùng cao: Dìn Chín, Tả Ngải Chồ

Nguồn: Kết quả điều tra thực địa năm 2021 và 2022

Cây quế: cây quế được người dân khu vực Mường Khương trồng từ khoảng năm 2012 và chủ yếu phát triển ở các xã vùng thấp (Bản Lầu, Bản Xen, Lùng Vai). Năm 2021, tổng diện tích cây quế được trồng mới ở Mường Khương là 293,87 ha, nâng tổng diện tích trồng cây này lên 488,2 ha. Diện tích cây quế nhiều nhất ở xã Nậm Cháy (xã vùng thấp), một số xã vùng cao như Tả Ngải Chồ, Pha Long người dân cũng bắt đầu trồng quế nhưng diện tích không đáng kể. Cây quế trồng khoảng 4 - 5 năm có thể tía lá bán, sau 7 - 8 năm có thể thu hoạch vỏ cây. Cây quế càng trồng lâu năm vỏ càng dày và càng có giá trị kinh tế.

Cây sa nhân: cây sa nhân được trồng ở Mường Khương từ năm 2012. Cho đến nay, đây là một trong những cây LSNG có diện tích lớn nhất trên địa bàn huyện và có mặt ở tất cả 16 xã của huyện Mường Khương. Năm 2020, tổng diện tích cây sa nhân lớn nhất tính với 1.230,9 ha (474,4 ha cho thu hoạch). Cây sa nhân là loại cây ưa bóng mát, ban đầu phải có tán cây che thì cây mới có thể phát triển được. Giá bán sa nhân thời điểm cao nhất có thể lên tới 300.000đ/kg (2017-2018), thời điểm thấp nhất là 25.000đ/kg (năm 2022). Với sự bấp bênh về giá cả thị trường như hiện nay, chính quyền huyện Mường Khương không khuyến khích người dân mở rộng diện tích loại cây này mà chỉ duy trì diện tích đã có.

Bảng 2: Diện tích rừng, cây quế, sa nhân trồng mới năm 2021 tại huyện Mường Khương

Đơn vị: ha

STT	Xã, thị trấn	Cây sa nhân	Cây quế	Diện tích rừng tự nhiên
1	Bản Lầu	23,68	33,50	1.215,83
2	Bản Xen	17,19	23,51	795,04
3	Cao Sơn	33,47	25,20	1.130,93
4	Dìn Chín	6,9	22,00	466,95
5	La Pan Tản	12,53	-	2.029,49
6	Lùng Khẩu Nhin	93,52	10,50	490,59
7	Lùng Vai	41,22	83,40	2.557,89
8	Mường Khương	61,08	4,30	1.328,17
9	Nậm Cháy	-	14,76	2.256,10
10	Nậm Lư	19,00	12,90	353,92
11	Pha Long	15,93	0,90	686,58
12	Tả Gia Khâu	31,49	4,20	791,25
13	Tả Ngải Chồ	46,30	0,30	602,53
14	Tả Thàng	12,40	32,30	1.029,25
15	Thanh Bình	81,90	21,10	764,69
16	Tung Chung Phố	32,64	5,00	917,37
	Tổng cộng	529,25	293,87	17.416,58

Nguồn: Số liệu tổng hợp của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương, 2022; Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương 2021

Bảng 2 cho thấy, các xã có diện tích rừng tự nhiên lớn: La Pan Tân, Lùng Vai, Nậm Cháy..., đồng thời cũng là những xã người dân cho biết vẫn còn có thể khai thác được khá nhiều các sản phẩm tự nhiên từ rừng.

Có thể thấy, với diện tích rừng và thảm thực vật rừng hiện tại, người dân Mường Khương có thể khai thác được các sản phẩm lâm sản tự nhiên từ rừng. Ngoài ra, địa phương này đã và đang có một số cây LSNG có xu hướng mở rộng (cây quế) và cây trồng sẵn có (cây sa nhân) để có thể khai thác bán ra thị trường.

3. Hoạt động mua bán lâm sản ngoài gỗ của các tộc người ở huyện Mường Khương

3.1. Mua bán các sản phẩm của cây quế

Huyện Mường Khương hiện nay được coi là vùng cung cấp nguyên liệu quế thô cho thị trường thu mua quế. Trong việc thu hái và bán các sản phẩm từ loại lâm sản này, đã hình thành 02 hình thức mua bán: *một là*, nhóm những người sinh sống tại địa phương chuyên đi thu mua quế và bán lại cho xưởng chế biến quế thô ở huyện Bảo Thắng. Khi cây quế đến tuổi thu hoạch, người thu mua có thể đi khắp nơi để tìm nguồn hàng. *Hai là*, nhóm người Dao sống tại xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, và cộng đồng người Dao ở các huyện lân cận. Đây là những người định cư ở Văn Yên (tỉnh Yên Bái) - là nơi nổi tiếng với việc chưng cất và chế biến các sản phẩm từ cây quế. Thông qua người họ hàng ở địa phương, họ đã đến tạm trú ở nơi có trồng quế, thu mua và bóc vỏ quế ngay tại địa phương. Quế, sau khi được sơ chế, sẽ vận chuyển về Yên Bái bán cho các hợp tác xã xuất khẩu quế. Trong hình thức mua bán thứ hai, họ có thể rao bán quế trên các trang mạng xã hội: *Hội mua bán quế Văn Yên, Yên Bái, Hội quế Văn Yên...*, nhờ vậy, đối tượng thu mua đa dạng hơn và giá bán hàng được cập nhật thường xuyên, không xảy ra trường hợp ép giá. Có thể thấy, ban đầu, chỉ là mối quan hệ cộng đồng trong một đơn vị hành chính nhất định, hoặc quan hệ nội tộc người; sau đó, việc mua bán quế cũng như các sản phẩm từ quế đã mở rộng mối quan hệ thông qua không gian mạng, tạo mối liên kết rộng lớn trong vùng. Không chỉ tìm kiếm khách hàng thông qua mạng internet, người mua quế ở Lùng Vai còn học cách sơ chế quế, tìm mua máy bóc vỏ quế và học cách sử dụng máy trên youtube. Theo họ, hiện nay công nghệ đã giúp họ rất nhiều trong công việc, đặc biệt là kết nối khách hàng, tìm kiếm công cụ làm việc, những việc mà trước kia họ phải tốn rất nhiều thời gian.

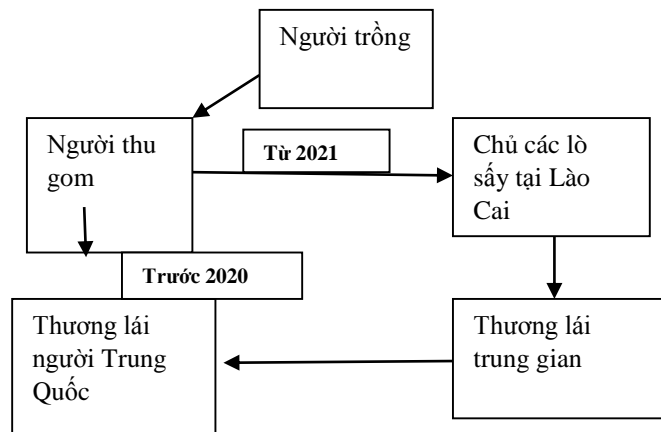
Về giá thu mua các sản phẩm từ quế và thu nhập từ bán quế: lá quế tươi được bán với giá từ 800 - 1.000đ/kg, lá quế khô là 1.500 - 1.600đ/kg. Với mỗi kg lá quế, thương lái sẽ được lãi 300 - 500đ/kg. Sau 4 năm, người dân có thể thu hoạch lá quế đem bán. Mỗi năm có thể cắt tía lá 3 - 5 lần. Trung bình mỗi lần như vậy cho thu nhập 200.000 - 300.000đ; với việc bán cành và thân quế: mỗi cây quế có tuổi từ 5 - 6 năm, đường kính trung bình đạt 10 - 12 cm sẽ được bán với giá 100.000 - 110.000đ/cây. Năm 2015, một đôi quế 7 năm tuổi với khoảng 300 cây được bán với giá 33 triệu đồng (Phạm Thị Cẩm Vân, 2022). Đây là một khoản giúp tăng thu nhập hộ gia đình nơi đây.

Tại các điểm nghiên cứu, những người chuyên đi thu mua quế chủ yếu là cộng đồng người Dao, ít thấy cộng đồng người Hmông và các tộc người khác ở Mường Khương tham gia vào hoạt động này. Lý do được giải thích cho vấn đề này là người Dao ở Văn Yên, Yên Bái vốn đã rất quen với nghề quế nhờ mối quan hệ họ hàng, cộng đồng. Trong khi đó, người Hmông ở Lùng Vai có một bộ phận được chuyển cư từ nơi khác đến theo chương trình di dân phát triển kinh tế của nhà nước, chủ yếu có các cây trồng truyền thống là ngô, chè, sa nhân, mà chưa có nhiều các mối quan hệ như người Dao để có thể tham gia vào hoạt động thu mua các loại sản phẩm từ rừng, trong đó có quế và gỗ. Mỗi chủ người Dao tham gia thu mua quế ở địa phương thường có mối quan hệ với 2 - 3 cơ sở chế biến quế ở Bảo Thắng hay Yên Bái.

3.2. Mua bán quả sa nhân

Sa nhân là cây trồng có mặt ở Mường Khương cách đây 20 năm. Tại thời điểm này, giá sa nhân còn thấp, nên diện tích sa nhân chưa nhiều. Từ năm 2015 đến năm 2018, giá sa nhân liên tục tăng cao, có lúc đạt 300.000đ/kg, nên người dân dần mở rộng diện tích cây trồng này. Sa nhân có 2 vụ, vụ một từ tầm tháng 6 - tháng 7 dương lịch và vụ hai là từ tháng 9 đến tháng 11. Ở những vùng thấp, khí hậu nóng như xã Lùng Vai, chỉ tháng 7,8 dương lịch là hết sa nhân, ở vùng khí hậu lạnh hơn, vụ sa nhân kéo dài đến tháng 11, (ví dụ: ở Lùng Vai xuống bản Lầu cuối tháng 6 đầu tháng 7 dương lịch thu sa nhân, và kết thúc vào tháng 8, mạn vùng cao muộn hơn, tháng 11 có thể mới thu xong vụ 2).

Hình 1: Sơ đồ các mối quan hệ trong việc mua bán sa nhân



Nguồn: Phỏng vấn sâu năm 2022

Trước năm 2020, việc thu gom và bán sa nhân khá thuận lợi và dễ dàng. Người thu mua sa nhân thường thu mua theo cân, đủ chuyển khoảng 40kg là họ di chuyển đến vùng biên và bán cho chủ người Trung Quốc. Cũng có khi những người thu mua này bán lại cho chủ thu gom lớn hơn người Việt Nam và các chủ thu gom này bán lại cho bên Trung Quốc. Thời điểm cây sa nhân có giá, người dân có thể bán được 300.000/kg quả tươi. Theo họ, bất kỳ lúc nào bên Trung Quốc đón được hàng là họ mang bán, cũng có khi người Trung Quốc sang tận nơi nhờ các chủ người Việt thu gom mua sa nhân. Vào thời điểm đó, những người thu gom chủ yếu là ở Lùng Vai và một số xã của huyện Mường Khương. Các chủ người Trung Quốc đều có mối quan hệ bạn bè với các hộ thu gom sa nhân ở bên này Việt Nam. (Từ việc đi mua bán ngô buôn sang Trung Quốc, một số người đã tạo mối quan hệ với bên kia biên giới, thấy được nhu cầu sa nhân và trở về Việt Nam buôn thêm mặt hàng là sa nhân).

Trước dịch Covid-19, sa nhân được vận chuyển sang Trung Quốc qua đường tiểu ngạch do đây là mặt hàng thuộc nhóm được liệt, chưa có tên trong danh mục hàng xuất khẩu sang Trung Quốc thông qua đường chính ngạch. Từ năm 2020, sau khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, Trung Quốc xây dựng hàng rào biên giới khiến cho đường tiểu ngạch giữa Việt Nam và Trung Quốc bị chặn lại. Mọi hoạt động buôn bán qua đường tiểu ngạch của người dân hai bên biên giới bị đình trệ. Lúc này, sa nhân chưa thể vận chuyển sang Trung Quốc ngay sau khi thu hoạch, làm giảm chất lượng, nên người dân phải sấy khô trước khi bán sang bên kia biên giới.

Mua bán quả sa nhân tươi: trước năm 2020 chỉ có một hộ tham gia hoạt động thu mua sa nhân bán sang Trung Quốc, bởi, thời điểm đó, người trồng có thể tự mang bán, ít phải qua kênh trung gian. Những người đi thu mua chủ yếu trong độ tuổi 40 - 45, là những người có kinh nghiệm trong việc kinh doanh các mặt hàng nông sản khác. Tại các khu vực đường mòn biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn có những khu vực chợ phiên trao đổi hàng hóa. Tại đây, người dân có thể thu hái và mang bán sa nhân cho thương lái người Trung Quốc. Năm 2019, hình thức bán sa nhân

trực tiếp qua khu vực đường mòn biên giới vẫn còn phổ biến. Năm 2020, quả sa nhân phải mang đi xa hơn - “phải tìm chỗ nào chưa dựng đường biên mới bán hàng được”(PVS. Hoàng Văn H, 45 tuổi, Mường Khương). Đến năm 2021, hoạt động bán hàng qua biên hoàn toàn không thể thực hiện được nữa do đường biên giới khu vực Lào Cai đã xây dựng xong.

Mua bán quả sa nhân khô: trước khi có quả sa nhân khô bán sang Trung Quốc, ở Mường Khương cũng phải hình thành mạng lưới thu mua quả tươi để cung cấp cho các lò sấy. Vì thế, ở Mường Khương đã hình thành nhiều kênh thu mua sa nhân để sấy khô. Những người thu mua này thường là thanh niên từ 25-30 tuổi. Họ mua sa nhân của dân và bán cho các chủ lò sấy ở thành phố Lào Cai. Mỗi lần bán hàng người thu mua thường được lãi 5000đ/kg. Từ các lò sấy ở Lào Cai, sa nhân sẽ được bán cho các thương lái trung gian ở Móng Cái, Quảng Ninh và vận chuyển qua đường biển sang Trung Quốc. Như vậy có thể thấy, so với trước năm 2020, quả sa nhân phải thông qua nhiều kênh thu mua trung gian hơn trước khi đến được người mua là phía bên Trung Quốc, chính điều này đã làm cho giá sa nhân đã bị giảm đáng kể so với cách đây 5 năm. Với việc hình thành nhiều kênh thu mua sa nhân hơn so với trước năm 2020, các “kênh” thu mua hàng ở độ tuổi 40-45 còn mở rộng thị trường thu mua không chỉ ở Lũng Vai, bản Lầu, bản Sen, mà sang cả Xín Mần, Bắc Quang, Quang Bình của Hà Giang hay các huyện khác của Lào Cai như Si Ma Cai, Bắc Hà, Bảo Yên. Việc có hệ thống mới bán hàng rộng khắp như vậy là nhờ trước đây những người thu gom này đã từng bán giống cây sa nhân cho người dân các vùng này, đặc biệt là qua việc sử dụng mạng xã hội Facebook và Zalo, cùng quá trình thu mua đồng thời hỏi thăm từ những người anh em họ hàng quen biết trước đây. Cho đến nay, sau gần 10 năm tham gia thu mua sa nhân, nhóm thu mua hàng này đã mở rộng được lượng đầu mỗi hàng khá lớn: 3 - 4 chủ lò sấy sa nhân khô ở huyện Bát Xát, gần 10 chủ lò sấy khô ở thành phố Lào Cai, chưa tính ở các khu vực khác. Những người thuộc kênh thu mua này hầu hết là những người có vốn lớn, có kinh nghiệm trong việc thu mua và chọn sa nhân. Mỗi chuyến đi Hà Giang, những chủ thu mua này phải mất 3.000.0000 - 4.000.000đ tiền thuê xe.

Trước năm 2019, việc xuất quả sa nhân khô sang Trung Quốc khá dễ dàng, không cần bất kỳ giấy tờ gì - “hồi trước bán tiểu ngạch mình cứ đến cửa khẩu báo là sa nhân thì xuất sang thôi” (PVS. Lý Văn L. 35 tuổi, Mường Khương). Từ năm 2019, sau khi xây dựng đường biên, việc xuất quả sa nhân khô qua đường tiểu ngạch trở nên khó khăn hơn - “giờ cần phải có công ty đóng dấu, hàng sa nhân chưa là chính ngạch, phải nhờ công ty khác xuất sang, họ tự lo giấy tờ, cũng đóng dấu đỏ ở trên bao, có dấu đỏ thì được đi, cũng có nhiều công ty làm hộ” (PVS. Giảng Diu H. 42 tuổi, Mường Khương). Để có thể xuất sa nhân khô sang Trung Quốc, người bán Việt Nam cần chờ thông tin từ chủ mua bên kia biên giới. Chủ mua sẽ tìm các công ty trung gian nhận vận chuyển hàng hộ, sau khi tìm được công ty, chủ bán người Việt Nam sẽ mang hàng tới nơi tập kết, còn lại các thủ tục khác do công ty trung gian sẽ làm - “công ty họ đóng sổ, sa nhân này thì có công ty nó nhận để làm cùng nông sản, hàng được liệu này nếu không có dấu là không được mang sang bên kia biên giới. Người bán không phải làm thủ tục gì, chỉ phải chờ hàng đến Lào Cai, đóng xe công ten nơ đi xuống cửa khẩu Chi Ma, sau đấy công ty họ tự làm các thủ tục để chuyển sang bên kia biên giới, mỗi lần chuyên như này thì là 25 tấn cho đủ một xe công, chi phí vận chuyển 15 đồng nhân dân tệ/kg (bằng 60.000 VNĐ), tiền xăng xe thì công ty tự chịu, trong 15 đồng nhân dân tệ đã bao gồm tiền xăng xe và tiền bảo quản” (PVS. Lý P. 34 tuổi, huyện Mường Khương). Toàn bộ quá trình vận chuyển, quy cách đóng gói sản phẩm đều do công ty trung gian nhận và hoàn thiện các thủ tục.

Về mối quan hệ giữa người bán ở Việt Nam, công ty trung gian và người mua bên Trung Quốc: tất cả kết nối với nhau thông qua hệ thống Wechat. Sau khi chủ mua bên Trung Quốc liên hệ được với công ty trung gian nhận chuyên hàng, người mua Trung Quốc sẽ liên lạc với chủ bán ở Việt Nam để mang hàng đến công ty trung gian. Khi giao hàng cho công ty trung gian, chủ bán người Việt Nam và công ty sẽ ký kết thông qua bản hợp đồng nhận hàng, công ty sẽ chịu trách nhiệm 70% giá trị của xe hàng nếu chủ bên Trung Quốc không nhận được, người bán ở Việt Nam phải chịu 30%. Khi giao hàng, công ty trung gian sẽ ứng trước cho chủ hàng người Việt 30% giá trị của công ten nơ hàng, khi bên Trung Quốc báo đã nhận được hàng thì chủ người Việt sẽ trả lại công ty

30% này. Sau khi chủ ở bên Trung Quốc nhận được hàng mới chuyển toàn bộ tiền về cho bên bán là chủ ở Việt Nam. Chủ mua bên Trung Quốc sẽ chuyển vào tài khoản của người bán, cũng có lúc chuyển về công ty trung gian và công ty này sẽ thanh toán cho người bán ở Việt Nam. Khi bán hàng theo hình thức này, chủ mua Trung Quốc nhận được hàng thì mới trả tiền cho người bán ở Việt Nam. Chủ mua này phải là người họ hàng quen biết, tin tưởng nhau. “Hầu hết những người bán ở bên mình và người mua ở bên Trung Quốc là họ hàng của nhau thì họ mới có thể tin tưởng chuyển hàng sang, có rất nhiều người không có chủ bên kia nên không dám chuyển hàng sa nhân đi qua biên giới, khi chuyển hàng công ty ở Việt Nam phải làm hợp đồng, và công ty chịu trách nhiệm 70% nếu công ty làm mất hàng ừ, hàng khô ở Việt Nam” (PVS. Lý P. 36 tuổi, huyện Mường Khương). Cho đến nay, qua phỏng vấn ở Mường Khương, mới có 1 công ty tham gia chuyển hàng. So với trước đây, việc thông qua công ty trung gian khiến phụ thuộc nhiều hơn vào thương lái Trung Quốc, nghĩa là phải tìm được công ty tin tưởng thì mới có thể chuyển hàng sang bên kia biên giới.

Có thể thấy, việc mua và bán sa nhân ban đầu khá thuận lợi thông qua vận chuyển hàng qua đường tiểu ngạch khu vực biên giới. Từ năm 2020, khi Trung Quốc dựng lên hàng rào biên giới, hoạt động này trở nên khó khăn và phải thông qua những đơn vị trung gian. Điều này khiến cho quả sa nhân bị mất giá, và các chủ buôn ở Việt Nam cũng gặp nhiều rủi ro hơn.

3.3. Mua bán các loại dược liệu

Ở các khu vực rừng biên giới huyện Mường Khương, có khá nhiều các loại dược liệu và được nhiều thương lái tìm thu mua. Trước đây, họ thường vào các chợ phiên thu mua hoặc người dân tìm kiếm và mang sang khu vực giáp biên để bán. Với hình thức thứ nhất, người tham gia chủ yếu là người Dao và người Hmông còn biết cây thuốc, tên và tác dụng của các loại thuốc. Các cây thuốc chủ yếu chữa các bệnh đau bụng, tiêu chảy, ho, đau xương khớp... Qua phỏng vấn tại các điểm nghiên cứu, mỗi điểm nghiên cứu như thôn Mào Phìn (xã Nậm Cháy), thôn Cốc Râm (xã Na Lang), chỉ còn 1 - 2 người còn biết cây thuốc và công dụng chữa bệnh của các loại cây. Đôi khi họ vẫn đi kiếm để chữa bệnh cho thành viên trong gia đình hoặc có người dân trong làng nếu họ có nhu cầu. Với sự phát triển của hệ thống y tế tại địa phương, việc chữa bệnh bằng các phương pháp cổ truyền hiện nay chỉ còn duy trì đối với những người lớn tuổi, thanh niên hiện nay chủ yếu sử dụng thuốc tây để chữa bệnh. Điều này là một trong những lý do giải thích cho việc chỉ còn nhóm người già là biết cây thuốc. Mặc dù vậy, tần suất đi vào rừng kiếm cây thuốc của nhóm người già lại rất ít.

Hình thức thứ hai, là nhóm thanh niên vào rừng kiếm các loại cây thuốc về bán. Nhóm này lại biết rất ít về tên cây thuốc và công dụng của loại cây ấy. Để có thể kiếm được cây thuốc đúng theo yêu cầu, người thu gom sẽ gửi hình ảnh cây thuốc cho nhóm đi kiếm và, không biết công dụng của cây thuốc đó là gì, nhưng họ vẫn tìm đúng loại cây theo nhu cầu. Người dân thường đi kiếm thành từng nhóm, những người đi kiếm thường là thanh niên 30 - 40 tuổi. Thời gian kiếm cây thuốc thường là từ cuối mùa xuân đến qua mùa hè trong năm (từ tháng 2 đến tháng 8). Đây là khoảng thời gian mà các loại cây phát triển xanh tốt, việc đi kiếm các loại cây thuốc thường có hiệu quả cao hơn. Hơn nữa, đa số các loại dược liệu này là lá cây, thời điểm thu mua này phù hợp cho việc phơi khô lá và đóng hàng mang bán chống ẩm mốc. Tại Mường Khương, số lượng người tham gia thu mua các loại dược liệu của người dân không nhiều. Qua phỏng vấn, chỉ có ba người tham gia hoạt động này. Trong đó có một người Dao, một người Hmông và một người Nùng. Cả ba chủ thu mua này đều là nam giới trong độ tuổi từ 35 đến 40. Ngoài ra, ở khu vực thị trấn Mường Khương cũng có 2 cơ sở mua thuốc nam về để chế thành các loại thuốc chữa bệnh cho người dân quanh vùng, tuy nhiên, lượng tiêu thụ thuốc nam của các cơ sở này không nhiều và họ đều là người Kinh.

Qua tìm hiểu, sau khi thu mua, các chủ này sẽ sơ chế, phơi, phân loại và bán lại cho các đại lý thu mua ở thành phố Lào Cai, từ đây, các đại lý này sẽ bán sang Trung Quốc. Hoạt động thu mua này ở Mường Khương đã được duy trì từ 5 năm nay và đặc biệt phát triển mạnh năm 2019-2020, trong bối cảnh lượng cây thuốc trong rừng còn nhiều. Cho đến thời điểm tháng 2/2022, chủ thu mua ở Mường Khương cho biết cây dược liệu có thể đi kiếm ở Mường Khương cũng đã cạn kiệt và khó tìm hơn. Theo các chủ này: “Từ lúc mới làm hàng thuốc nam, ở đây nhiều loại lắm, nhất là

sâm, thực linh, củ hoàng tinh, cây tòi nước, đặc biệt còn có cả một số dược liệu quý hiếm như nấm móng ngựa, củ rắn cắn. Ở đây chỉ còn nhiều lá khô, lá gan giải, dây máu chó thôi. Bình thường, từ tháng 2 đến tháng 8, trung bình mỗi tuần cũng thu mua được 2-3 tấn hàng lá khô, bà con đem phơi sẵn rồi bán lại cho chủ mua” (PVS. Lý Văn N. 28 tuổi, huyện Mường Khương).

Người đi kiếm các loại thuốc nam trong rừng sẽ tìm theo câu của người mua. Trước tiên, chủ thu mua ở Lào Cai sẽ liên hệ với các đầu mối thu mua cây thuốc ở các xã, gửi thông tin, hình ảnh về cây thuốc, sau đó các đầu mối này sẽ gửi ảnh cho người dân địa phương và nhờ họ đi kiếm trong rừng. Thông thường, sau khi kiếm, người dân có thể phơi khô hoặc bán tươi ngay. Hầu hết những cây thuốc nam được đi kiếm và bán lại này là được mua của người Dao trong vùng. “Hầu như thanh niên hiện nay họ không biết tên các cây thuốc, nhưng mình đưa ảnh cho họ là họ đi tìm cho” (PVS. Thào Văn B. 30 tuổi, huyện Mường Khương).

Để tìm kiếm các mối thu mua thuốc nam, các chủ mua ở Lào Cai sẽ đến từng bản, tìm người nhanh nhẹn và đề nghị kết nối thu mua các loại dược liệu. “Các đại lý thu mua ở Lào Cai tìm mình và hỏi xem mình có đi thu mua của bà con được không, trước đi chơi xong gặp hỏi chủ, họ bảo mình có thu mua được không thì em bảo được, rồi em đi cân như này thôi, chủ đây là người Kinh ở Lào Cai, ở Lào Cai có nhiều chủ lắm, ví dụ như em biết là có 4 chủ thu mua” (PVS. Hoàng Văn T. 30 tuổi, huyện Mường Khương). Dần dần, mạng lưới thu mua thuốc nam được mở rộng nhờ người dân thông tin và gửi số điện thoại cho nhau. Cho đến nay, người dân trên địa bàn huyện Mường Khương đều mang về Nậm Chảy để bán cho 3 chủ thu mua cây thuốc nam, bao gồm cả người Dao và người Hmông.

Sau khi thu mua của người dân, các chủ thu gom này sẽ bán hàng lại cho các đại lý thu mua thuốc nam ở thành phố Lào Cai. Theo kết quả phỏng vấn sâu một số chủ thu mua tại địa phương, hàng thuốc nam này sau đó sẽ được vận chuyển và bán sang Trung Quốc. Tuy nhiên, phương thức vận chuyển như thế nào thì họ không được các đại lý thu mua ở Lào Cai thông tin lại: “các đại lý ở Lào Cai họ giữ bí mật lắm, khi mình mang hàng thuốc đến, họ không cho tiếp xúc với chủ người Trung Quốc, họ cũng không cho xin số điện thoại, họ có bí mật kinh doanh riêng” (PVS. Lý Văn H, 35 tuổi, huyện Mường Khương). Bên cạnh việc bán hàng cho các đại lý thu mua ở thành phố Lào Cai, những người này cũng bán cho các cửa hàng thuốc nam trên địa bàn thị trấn Mường Khương. Tuy nhiên, lượng tiêu thụ của các cửa hàng này không nhiều và giá mua không cao so với các đại lý ở Lào Cai.

4. Những yếu tố tác động đến hoạt động mua bán lâm sản ngoài rừng của người dân khu vực biên giới huyện Mường Khương

4.1. Đặc điểm cư trú

Cũng như tất cả các tộc người sống khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, người dân Mường Khương có mối quan hệ thân tộc họ hàng bên kia biên giới. Chính vì vậy, mối quan hệ xuyên biên giới là điều tất yếu. Theo người dân sinh sống ở khu vực biên giới huyện này cho biết, ban đầu giống cây sa nhân được người quen họ hàng giới thiệu để họ trồng tại Việt Nam: “Ban đầu chỉ xin người quen bên kia biên giới khoảng vài chục gốc, sau dần sa nhân bán được giá, nên nhiều người tìm mua giống cây từ Trung Quốc và trồng ở Việt Nam” (PVS. Lý A S. 57 tuổi, huyện Mường Khương). Theo thống kê đến năm 2020, cây sa nhân dần mở rộng diện tích gấp nhiều lần so với trước đây (1.230,9 ha sa nhân/56.460,27 ha diện tích tự nhiên). Cho đến trước khi Trung Quốc quản lý chặt hơn việc giao thương qua các đường mòn giáp biên, hoạt động buôn bán LSNG, đặc biệt là quả sa nhân, khá tập nập. Người dân ở Mường Khương cho biết “vào mùa thu hái sa nhân, khoảng từ 15-18h chiều, các tiểu thương bên kia Trung Quốc về các chợ tiểu ngạch mua sa nhân rất đông” (PVS. S. Văn. D, 30 tuổi). Có thể thấy, trong ba mặt hàng LSNG được đề cập, buôn bán quả sa nhân có dấu ấn khá nhiều từ mối quan hệ cộng đồng cư dân hai bên biên giới. Các mối quan hệ này là một mắt xích quan trọng để mở rộng thị trường và quyết định giá cả của hàng LSNG. Minh chứng tại Mường Khương cho thấy, trước đây, khi bán hàng sa nhân trực tiếp cho người mua bên kia biên giới, giá cao hơn nhiều so với bán hàng trong nội địa.

4.2. Trung Quốc xây dựng hàng rào biên giới giữa hai nước

Đến năm 2020, 50km đường biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc qua địa phận huyện Mường Khương về cơ bản đã được hoàn thành. Điều này khiến cho hoạt động mua bán với khu vực bên kia biên giới thông qua hệ thống đường mòn không thể thực hiện được nữa. Hơn thế nữa, quả sa nhân - loại quả có sản lượng lớn nhất ở Mường Khương và thị trường tiêu thụ chính là Trung Quốc - lại chưa phải là mặt hàng được phép trao đổi chính ngạch qua các cửa khẩu. Trong khi đó, sản lượng quả sa nhân nói riêng hàng năm của Mường Khương rất lớn và thị trường tiêu thụ của Trung Quốc cũng rất cần, nhưng lại không thể trao đổi qua đường mòn cũng như đường chính ngạch. Điều này khiến cho những người thu mua sa nhân để bán sang Trung Quốc phải tìm những cách vận chuyển hàng thông qua bên thứ ba một cách không chính thống. Đồng nghĩa với việc đó là hoạt động mua bán sa nhân phải thông qua nhiều mắt xích trước khi đến được tay thương lái người Trung Quốc đã làm cho giá sa nhân hạ xuống gấp nhiều lần so với trước đây: “Sau hơn 10 năm từ khi quả sa nhân đầu tiên được trồng và bán ở Việt Nam, giá của loại quả này đã giảm 9 lần so với trước kia” (PVS. Lý Cồ H. 48 tuổi, huyện Mường Khương). Điều này làm ảnh hưởng đến thu nhập của người bán - mắt xích đầu tiên trong hoạt động kinh doanh. Việc phải sấy khô sa nhân trước khi bán sang Trung Quốc đã hình thành nên các đại lý - các mắt xích chuyên gom hàng sa nhân khô, một mặt hàng cần nguồn vốn lớn, nếu may mắn sa nhân bán được với giá cao thì có lãi nhiều, còn nếu không, bên Trung Quốc chưa mua, thì mắt xích này sẽ chịu rủi ro lớn về kinh tế. Điều này tạo nên rủi ro rất lớn cho những thương lái Việt Nam. Không chỉ có vậy, sa nhân không được bán trực tiếp cho thương lái người Trung Quốc, cũng làm cho giá của loại quả này giảm đáng kể.

4.3. Toàn cầu hóa và sự phát triển của công nghệ thông tin

Quá trình tìm hiểu về hoạt động thương mại hóa LSNG cho thấy, công nghệ thông tin đã tham gia vào hoạt động trao đổi mua bán đối với cả 3 loại LSNG đã đề cập. Việc phát triển hệ thống internet, điện thoại di động và các loại điện thoại thông minh đã tạo điều kiện cho mua - bán trở nên thuận lợi hơn rất nhiều. Người mua có thể tìm thấy địa chỉ bán hàng và người bán cũng có thể quảng cáo được các sản phẩm của mình đến những người có nhu cầu mua hàng.

Trong mối quan hệ xuyên biên giới, người dân đã sử dụng Wechat để liên hệ, kết nối với các đầu mối thu mua và thông tin về phương thức vận chuyển hàng hóa, phương thức trả tiền đều thông qua tài khoản ngân hàng và các dịch vụ internet khác. Các nhóm chat Zalo, Facebook cũng được lập lên để trao đổi thông tin mua bán các sản phẩm từ cây quế, tìm kiếm các hình ảnh về cây dược liệu. Như vậy, công nghệ thông tin phát triển đã góp phần mở rộng các mối quan hệ kinh doanh buôn bán trong cộng đồng ở khu vực huyện Mường Khương.

4.4. Cây dược liệu ngày càng trở nên khan hiếm, đa dạng sinh học bị ảnh hưởng

Trước nhu cầu của người mua, các loại dược liệu được khai thác một cách tận diệt khiến nhiều loại không còn tồn tại. Cách đây khoảng 5 năm, trong các khu rừng của Mường Khương còn xuất hiện nhiều loại dược liệu quý như: thực linh, củ hoàng tinh, cây tòi nước, và một số loại quý hiếm như nấm móng ngựa, củ rắn cắn. Đến thời điểm khảo sát năm 2020, qua tìm hiểu, ở Mường Khương chỉ còn một số loại như lá khô, lá thái độc gan. Có thể thấy, sự khai thác một cách thường xuyên, thu hái cả cành, lá, rễ, củ theo nhu cầu của người mua khiến quá trình sinh sản của các loại dược liệu không thể đáp ứng kịp nhu cầu của con người. Không chỉ có vậy, sau 20 năm từ khi cây sa nhân xuất hiện ở Mường Khương, diện tích cây lương thực bị thu hẹp. Cây sa nhân có rễ phát triển theo bề ngang của mặt đất, sau 2 năm cây sa nhân phát triển sẽ không có loại cây trồng nào phát triển được dưới tán của nó. Điều này vừa khiến diện tích đất trồng sa nhân nhanh bạc màu, vừa làm giảm sự đa dạng các loại cây trồng, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học.

5. Kết luận

Thông qua tìm hiểu hoạt động mua bán LSNG (quả sa nhân, cây quế, cây dược liệu) ở Mường Khương cho thấy: hoạt động mua bán LSNG ở Mường Khương khá đa dạng, bao gồm cả xuyên biên

giới và nội vùng. Cùng với đó, các mối quan hệ trong cộng đồng cũng hình thành và mở rộng, không chỉ bó hẹp trong mối quan hệ người mua, người bán mà còn, hiểu sâu hơn, cả mối quan hệ xuyên biên giới, đồng tộc và khác tộc người. Không còn chịu ảnh hưởng của khoảng cách địa lý, các kết nối cộng đồng này đã được giải mã nhờ vào sự phát triển của hệ thống internet và công nghệ thông tin.

Trong số các mặt hàng LSNG được đề cập, hoạt động thương mại hóa quả sa nhân cho thấy mối quan hệ đa dạng và nhiều mắt xích trong chuỗi buôn bán nhất, giữa người trồng - người thu mua ở Việt Nam (đồng tộc, khác tộc) và người thu mua bên Trung Quốc. Trong khi đó, mua bán các sản phẩm từ cây quế hay các cây dược liệu có phần đơn giản hơn, và đa số là cộng đồng người Dao tham gia vào mắt xích chính để thu mua các sản phẩm này.

Có thể thấy, các mối quan hệ cộng đồng trong hoạt động mua bán LSNG đã thúc đẩy các cộng đồng dần bắt nhịp và tham gia vào kinh tế thị trường. Những mối quan hệ này dần dần thay đổi cơ cấu kinh tế hộ gia đình theo hướng buôn bán và dịch vụ. Về mặt xã hội, việc mở rộng các mối quan hệ trong hoạt động buôn bán này giúp thúc đẩy quá trình hội nhập của các cộng đồng dân tộc thiểu số vào xu thế phát triển chung của xã hội. Bên cạnh mặt tích cực, các mối quan hệ trong cộng đồng được hình thành thông qua hoạt động mua bán LSNG cũng tiềm ẩn một số rủi ro: *một là*, việc không trực tiếp bàn bạc trao đổi buôn bán dễ dẫn đến những hệ lụy không như mong muốn - sa nhân chưa phải là hàng chính ngạch được xuất sang Trung Quốc, người thu mua ở Việt Nam không biết được thị trường bên Trung Quốc, giá và lượng hàng thu gom hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường bên ngoài, tất cả các quá trình thu mua đều làm việc qua “hợp đồng miệng” mà không thông qua bất kỳ văn bản gì và, do đó, không có cơ sở pháp lý nào, đem lại nhiều rủi ro trong hoạt động kinh doanh sa nhân; *hai là*, cây sa nhân được trồng với diện tích rộng lớn ở huyện Mường Khương, dự báo trong tương lai, nguồn cung sa nhân rất lớn nhưng nguồn cầu lại khó khăn, quá trình khai thác một cách tận thu theo nhu cầu của người mua khiến cho cây dược liệu ngày càng khan hiếm, tất cả những điều này tạo sự không bền vững trong mô hình trồng sa nhân, hay mua - bán dược liệu, tạo sự “không an toàn” trong sinh kế, an ninh lương thực và bất ổn xã hội khu vực biên giới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương. (2022). *Số liệu thống kê diện tích một số cây trồng năm 2020, 2021*.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. (2006). *Cẩm nang ngành lâm nghiệp Chương Lâm sản ngoài gỗ*, Chương trình hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và đối tác.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. (2010). Thông tư số 35/2010/TT-BNNPTNT. *Danh mục bổ sung một số loài cây trồng rừng và cây lâm sản ngoài gỗ tại 63 huyện nghèo thuộc 21 tỉnh theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ*. Ban hành ngày 23/6/2010.
- Đoàn Việt. (2022). Thực trạng khai thác lâm sản tự nhiên của người Dao ở vùng biên giới xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. *Dân tộc học*. Số 5.
- Lê Bá Thảo. (1990). *Thiên nhiên Việt Nam*. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
- Nguyễn Công Thảo. (2022). Tính rủi ro trong quá trình thương mại hóa cây lâm sản ở khu vực biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. *Dân tộc học*. Số 2.
- Phạm Thị Cẩm Vân. (2022). Mua bán lâm sản của người Dao ở vùng biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. *Dân tộc học*. Số 3.
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mường Khương. (2020). *Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm 2020 và định hướng công tác năm 2021*.
- Quốc hội. (2017). *Luật Lâm nghiệp*. Số 16/2017/QH14. Ban hành ngày 15/11/2017.
- Tạ Hữu Dực. (2022). Sản xuất lâm sản và bảo vệ môi trường ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. *Dân tộc học*. Số 6.
- Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương. (2020). Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.